

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM NĂM 2022,
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Bình Phước, ngày 03 tháng 01 năm 2023

Số: /BC-STTTT

Bình Phước, ngày 03 tháng 01 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thông tin và truyền thông năm 2022, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiều nhiệm vụ quan trọng của ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã được tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện, như: Xây dựng chính quyền điện tử, chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính phục vụ người dân, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Bên cạnh đó, báo chí, truyền thông tại tỉnh đã thể hiện tốt nhiệm vụ “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; hoạt động tuyên truyền với thông tin phong phú, đa chiều đáp ứng đầy đủ nhu cầu thụ hưởng văn hóa tinh thần ngày càng cao của người dân; mạng lưới bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển nhanh chóng, cung cấp nhiều loại hình dịch vụ phong phú, phù hợp hỗ trợ tích cực nhu cầu thông tin, liên lạc tại tỉnh.

Năm 2022, ngành TT&TT được Chính phủ bổ sung thêm một số chức năng, nhiệm vụ quan trọng về chuyên đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, về công nghiệp công nghệ số và giao dịch điện tử. Do vậy, những nhiệm vụ, chương trình đột phá về chuyên đổi số đã được triển khai mạnh mẽ, chuyên đổi số đã trở nên toàn dân và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, trọng tâm của lãnh đạo UBND tỉnh, sự phối hợp, chia sẻ, ủng hộ của các sở, ngành, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều chương trình, kế hoạch gắn với định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi, đồng bộ và nhất quán trong triển khai thực hiện, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh trong năm 2022.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy chi bộ Sở đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy trí tuệ tập thể, quán triệt, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch của ngành Thông tin và Truyền thông.

Cấp ủy đã tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng được khối đoàn kết thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ công chức, viên chức; phát huy sức mạnh của Đảng và của cả hệ thống chính trị tại cơ quan; triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; Thường xuyên giám sát, chỉ đạo cơ quan thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đã đề ra; tư duy quản lý nhà nước được chuyển biến tích cực thông qua xây dựng các kế hoạch, quy hoạch, các cơ chế, chính sách phù hợp cho công tác quản lý nhà nước tại tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập lý luận chính trị, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành ý thức tự giác, thành việc làm thường xuyên của mỗi đảng viên; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường; tinh thần trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công tác của đảng viên, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên.

Năm 2022, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Hoạt động Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên được duy trì với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hiến máu nhân đạo và các hoạt động xã hội, từ thiện khác.

Các đoàn thể đã tích cực thực hiện các phong trào thi đua và thường xuyên tuyên truyền vận động công chức, viên chức, người lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống tiêu cực, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

2. Công tác tham mưu quản lý nhà nước

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 68 văn bản, trong đó có 15 Quyết định, 28 Kế hoạch công tác chuyên môn và 25 văn bản khác về chỉ đạo, triển khai công tác quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin, truyền thông tại tỉnh (*kèm theo phụ lục số 6 về danh mục văn bản đã tham mưu trong năm 2022*). Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển nguồn lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Riêng tại Sở, trong năm 2022 đã ban hành 2.565 văn bản hành chính, trong đó có 77 Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, tất cả văn bản hành chính thông thường được ký số và phát hành điện tử; tiếp nhận 9.118 văn bản đến bằng hình thức điện tử. Việc ứng dụng triệt để ký số và phát hành văn bản điện tử tại cơ quan đã giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí giấy mực và bưu chính.

3. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước

3.1. Một số kết quả nổi bật trong năm 2022

Sở đã tổ chức và tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều sự kiện quan trọng tại tỉnh, như: Lễ công bố Ngày chuyển đổi số tỉnh Bình Phước với thông điệp “Chuyển đổi số Bình Phước là một quá trình, nhằm phục vụ người dân và doanh

nghiệp ngày càng tốt hơn”; Tổ chức Hội thảo thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; Hội thảo giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số cho ngành Y tế, Giáo dục, Tài chính; Hội nghị Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho Chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân - Hướng đến một quốc gia số toàn diện; Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân; Hội thảo giới thiệu sản phẩm công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam; Tổ chức gặp mặt báo chí đầu xuân Nhâm Dần; Tổ chức các buổi họp báo tuyên truyền kỷ niệm 50 năm giải phóng huyện Lộc Ninh, thành lập thị xã Chơn Thành, kỷ niệm Chiến thắng Tàu ô, tuyên truyền quan hệ hữu nghị với Campuchia,...

Sở đã tham gia thực hiện Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số (từ ngày 01/6/2022-31/8/2022) tại tỉnh. Theo đó, Chiến dịch đã góp phần thay đổi nhận thức của toàn bộ hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh đến xã trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử với kết quả 1.506 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia chiếm 78,93% (*xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố*); thanh toán trực tuyến phí, lệ phí toàn tỉnh đạt 22.808 giao dịch thành công (*xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố*); thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai đạt 76341 giao dịch thành công (*xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố*).

Sở đã tham mưu và triển khai thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh, theo đó các nhiệm vụ về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Triển khai đầu tư hệ thống loa truyền thanh thông minh cho các xã, phường, thị trấn và đã lắp đặt được 1.484 cụm loa với 3.423 loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các địa phương cấp xã (Đạt 100% tiến độ kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công), qua đó nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở tại tỉnh.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã; Đã triển khai thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh, hiện tại 100% các xã, thôn, ấp đã hoàn thành (111/111 xã, phường thị trấn với 1.080 thành viên; 845 tổ các cấp với 5.426 thành viên).

Sở đã định hướng thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền tại tỉnh; Hoạt động thông tin đối ngoại được tăng cường qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hợp tác thông tin với 13 cơ quan báo chí, nhiều phóng viên thường trú tại tỉnh.

Kết quả hoạt động chuyển đổi số tại tỉnh đã được ghi nhận, lần đầu tiên Bình Phước trong top 10 xếp hạng chuyển đổi số quốc gia (xếp hạng 9 tất cả hạng mục các tỉnh, thành cả nước).

3.2. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tại tỉnh

3.2.1. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

a) Số liệu quản lý:

- Cơ quan báo chí trong tỉnh: 02 cơ quan báo chí (Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước, Tạp chí Văn nghệ); có 64 nhà báo được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo (Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước 58 thẻ, Tạp chí Văn nghệ 02 thẻ, Đài huyện 04 thẻ), giảm 17 so với năm trước.

- Cơ quan báo chí và phóng viên thường trú: 02 cơ quan thường trú (Thông tấn xã Việt Nam; Báo Nhân dân) và 02 cơ quan báo chí có cử phóng viên thường trú¹; 13 cơ quan báo chí có thỏa thuận hợp tác thông tin với tỉnh².

- Về truyền thanh cơ sở: Có 11 Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện (5 Đài đã nhập vào Phòng Văn hóa Thông tin); 111 Đài truyền thanh cấp xã. Đến nay, tỉnh Bình Phước đã hoàn thành 100% tiến độ lắp đặt truyền thanh thông minh trong năm 2022.

- Trang thông tin điện tử: Có 01 cổng thông tin điện tử tỉnh và 60 trang thông tin điện tử thuộc các cơ quan nhà nước, hơn 100 trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và trường học đang hoạt động.

- Xuất bản, in và phát hành: Tại tỉnh chưa có Nhà xuất bản, chủ yếu có các cơ sở phát hành; có 60 cơ sở phát hành lớn, nhỏ; 12 cơ sở hoạt động in đã được cấp giấy phép (trong tổng số 70 cơ sở in các loại, giảm 1 cơ sở so với năm 2021).

(Kèm theo phụ lục báo cáo số 1)

b) Nội dung đã thực hiện:

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức gặp mặt báo chí đầu Xuân 2022 với sự chuẩn bị chu đáo về nội dung và hình thức tổ chức. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức một số cuộc họp báo về: Kỷ niệm 50 năm giải phóng Lộc Ninh; Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Chốt Chặn Tàu Ô, huyện Hớn Quản; sự kiện thành lập thị xã Chơn Thành. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh biên soạn Thông cáo báo chí cung cấp cho báo chí trong và ngoài tỉnh và tổ chức quản lý báo chí tác nghiệp tại các sự kiện lớn như: Lễ khánh thành Nhà máy Hayat Kimya tại Khu công nghiệp Becamex Bình Phước (có Thủ tướng Chính phủ đến dự), Hội nghị kêu gọi đầu tư lĩnh vực nhà ở xã hội tỉnh Bình Phước năm 2022; định hướng tuyên truyền và tăng cường cung cấp thông tin cho báo chí tuyên truyền về: sự kiện Giao lưu hữu nghị quốc phòng Việt Nam - Campuchia tại tỉnh Bình Phước năm 2022; Kỷ niệm 45 năm ngày ghi nhớ chuyển đi sang Việt Nam tìm đường cứu nước của Thủ tướng Campuchia Hun Sen và các đồng đội (21/6/1977-

¹. Tạp chí người cao tuổi; Báo người lao động.

². Tạp chí Cộng sản, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo Quân đội nhân dân; Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Thanh Niên khu vực Đông nam bộ, Báo Lao động, Báo Sài Gòn Giải Phóng; Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV); Báo Tuổi trẻ; Báo Vietnamnet; Báo Vnexpress; Thông tấn xã Việt Nam.

21/6/2022); Gặp gỡ hữu nghị và hợp tác nhân dân Việt Nam - Campuchia lần thứ V tại tỉnh Bình Phước...

Tổ chức ký kết và triển khai tích cực kế hoạch phối hợp năm 2022 với 13 cơ quan báo chí ngoài tỉnh; phối hợp với Báo Thế giới và Việt Nam (trực thuộc Bộ Ngoại giao) thực hiện các bài viết về tỉnh Bình Phước; phối hợp với VTV9 - Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng phóng sự phát trên Đài Truyền hình Việt Nam về chuyển đổi số tại tỉnh Bình Phước.

Xây dựng, ban hành nhiều văn bản về công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 và thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và trong năm 2022; đã tham mưu UBND: Dự thảo Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 4000/KH-BTTTT ngày 31/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 05/10/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Tỉnh tiếp tục hợp tác thông tin tuyên truyền cũng như định hướng các cơ quan báo chí, phóng viên thường trú tại tỉnh. Tăng cường cung cấp, cập nhật thông tin trên các Cổng, trang thông tin điện tử, báo điện tử. Đặc biệt, đã chú trọng công tác truyền thông với các hoạt động thông tin đối ngoại các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh trong việc tổ chức hữu nghị Việt Nam tổ chức chương trình Gặp gỡ hữu nghị và hợp tác nhân dân Việt Nam - Campuchia lần thứ V tại tỉnh Bình Phước.

Trong năm 2022, tỉnh Bình Phước đã làm tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, không có xảy ra khủng hoảng truyền thông.

Đã triển khai lắp đặt 1.484 cụm truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông cho 111 xã, phường, thị trấn, các cụm FM cũ được phủ rộng và kết nối liên thông với hệ thống mới, đảm bảo 100% các địa phương nghe được truyền thanh.

Việc cung cấp, cập nhật thông tin trên các Cổng, trang thông tin điện tử, báo điện tử đã tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu về thông tin; số lượng tin, bài cập nhật hàng ngày được lựa chọn kỹ, chú trọng chất lượng, tận dụng sức mạnh của thông tin điện tử, truyền tải hiệu quả thông tin đến người dân khẳng định vị trí, vai trò các cơ quan báo chí tỉnh Bình Phước.

3.2.2. Lĩnh vực Bưu chính

a) Số liệu quản lý:

- Doanh thu năm 2022: Đạt 233,902 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 3,5 tỷ đồng.
- Số lượng doanh nghiệp: 14 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động, tăng 4 đơn vị so với năm trước.

- Số điểm phục vụ bưu chính: 213 điểm (trong đó Bưu cục 90, BĐ-VHX 76 và các điểm cung cấp của các doanh nghiệp khác 47) bán kính phục vụ trung bình 3,21 km, đáp ứng 100% số xã được phục vụ bưu chính.

(Kèm theo phụ lục báo cáo số 2)

b) Nội dung đã thực hiện:

Điểm BĐVHX đang hoạt động đạt 100%. Đối với các xã chưa có Điểm BĐVHX, Bưu điện tỉnh đã phối hợp với UBND cấp xã bố trí điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Tại tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu Bộ giao về 100% xã có điểm bưu chính có người phục vụ.

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Bưu điện tỉnh đã ký kết với 27 sở ngành về chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC công chuyên qua Bưu điện đạt 582.178 bưu gửi, tăng 335,84% so với năm trước.

Nhằm đảm bảo triển khai tốt việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2022, Sở đã tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT (voso, postmat) trên địa bàn tỉnh.

Trong năm, Sở đã xác nhận Thông báo hoạt động bưu chính cho 09 đơn vị trên địa bàn tỉnh và 01 Giấy phép bưu chính.

3.2.3. Lĩnh vực Viễn thông và Internet

a) Số liệu lĩnh vực:

- Doanh thu năm 2022: Ước đạt 1.708 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: Ước đạt 79 tỷ đồng.
- Số lượng doanh nghiệp: 07 doanh nghiệp đang hoạt động, trong năm không có doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc tăng thêm.

- Trên địa bàn tỉnh có 1.145.201 thuê bao điện thoại, trong đó điện thoại cố định 9.501 thuê bao (so với cuối năm 2021 giảm 21%); điện thoại di động 1.135.700 thuê bao (so với cuối năm 2021 giảm 11%); Internet có 951.201 thuê bao (so với cuối năm 2021 tăng 7%); tổng số vị trí trạm thu, phát sóng di động 1.888 trạm; Số thuê bao điện thoại đạt 112/100 dân, thuê bao internet đạt 93/100 dân.

(Kèm theo phụ lục báo cáo số 3)

b) Nội dung đã thực hiện:

Số lượng các doanh nghiệp viễn thông năm 2022 vẫn ổn định như năm trước; thuê bao điện thoại có xu hướng giảm, thuê bao Internet tăng; doanh thu của các doanh nghiệp tăng 13% so với năm trước đã thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh hoạt động kinh doanh viễn thông, các doanh nghiệp đã tham gia tích cực vào các Chương trình chuyển đổi số tại tỉnh.

Các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong năm, nhất là các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện lớn và công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại tỉnh; thực hiện chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo trên địa bàn tỉnh; tổ chức hỗ trợ người dân cập nhật thông tin thuê bao để xác thực, đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện nhiệm vụ phủ sóng thông tin di động tại các khu vực biên giới phục vụ an ninh quốc phòng, tiến tới phủ sóng 100% diện tích toàn tỉnh. Trong năm, Sở đã phối hợp các doanh nghiệp viễn thông xây dựng thêm 09 trạm BTS tại các khu vực biên giới. Tuy nhiên còn vướng nhiều khó khăn về điện và thỏa thuận sử dụng đất để xây dựng.

Công tác xử lý Sim rác và tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác theo Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ được tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện, theo đó các đơn vị viễn thông đã nâng cấp hệ thống phần mềm ngăn chặn kênh phân phối sử dụng thông tin không chính danh để đăng ký thông tin, kích hoạt sẵn hàng loạt Sim.

Trong năm, Sở cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết 03 năm kết quả triển khai thỏa thuận hợp tác giữa Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Đảng ủy Tổng Công ty Viễn thông MobiFone; ký kết lại thỏa thuận hợp tác với tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel.

3.2.4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số

a) Số liệu lĩnh vực:

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đã được đầu tư trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã 148 điểm cầu (15 điểm cầu cấp tỉnh, 22 điểm cầu cấp huyện và 111 điểm cầu xã).

- Phần mềm hợp không giấy: Thuê 01 hệ thống phần mềm hợp không giấy Ecabinet, phần mềm do Sở Thông tin và Truyền thông quản trị, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị sử dụng.

- Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh đã kết nối, liên thông ngang dọc 4 cấp cho 1.543 đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh qua trực LGSP.

- Hệ thống thư điện tử: Đã cấp 7.869 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong xử lý công việc đạt trên 90%, tuy nhiên vẫn còn một số công chức, viên chức sử dụng mail ngoài hệ thống hoặc không đổi mật khẩu mail dẫn đến nguy cơ mất an toàn.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đã triển khai thuê mạng Truyền số liệu chuyên dùng cho 145 cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bằng cách lắp đặt đường truyền cáp quang, thiết bị đầu cuối, hệ thống định tuyến Router chuyên dùng.

- Chữ ký số: Đến nay, đã cấp 3.094 chứng thư số của cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp: Tỉnh có 1.506 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó số dịch vụ công mức độ 4 là 1.107, dịch vụ công mức độ 3 là 399 (xếp thứ 3 các tỉnh, thành); Thực hiện dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại 11/11 cấp huyện, 111/111 cấp xã.

- Về Trung tâm điều hành thông minh (IOC): Trung tâm IOC tỉnh và 03 IOC cấp huyện (thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long) đã được xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả.

(Kèm theo phụ lục báo cáo số 4)

b) Nội dung đã thực hiện:

- Về xây dựng Chính phủ điện tử:

+ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Từ đầu năm đến nay, Sở đã thực hiện kết nối tổ chức theo hình thức trực tuyến 264 cuộc họp, hội nghị giữa các cấp. Ngoài ra, tổ chức online qua phần mềm họp không giấy Ecabinet trên 200 cuộc họp.

+ Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: Đã kết nối với Trục LGSP, có App trên thiết bị di động, tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng đạt khoảng 96%. Ngoài ra, có 46 đơn vị đơn vị ngoài công lập đã kết nối vào trục LGSP.

+ Hệ thống thư điện tử: Sở đã rà soát, nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường sử dụng mail công vụ cũng như bảo mật hệ thống.

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đã được xây dựng và hoàn thành việc lắp đặt và kết nối từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

+ Chữ ký số: Đã triển khai tích hợp chữ ký số lên phần mềm quản lý văn bản, sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay cho văn bản giấy tại các cơ quan hành chính nhà nước tại tỉnh.

+ Công dịch vụ công của tỉnh: Trong năm Sở đã đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh, trực tiếp hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến để dần tạo sự hiểu biết và tự tin của người dân khi sử dụng các tiện ích của công nghệ, dần thay đổi hồ sơ giấy.

+ Về Trung tâm điều hành thông minh (IOC): Các Trung tâm IOC tại tỉnh đã hoạt động ổn định, tạo sự kết nối liên thông, tương tác với người dân, tổng hợp dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Đây là hợp phần quan trọng để tỉnh triển khai ứng dụng mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với những công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng tốt cho quá trình phát triển đô thị, địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, người dân. Việc triển khai tốt ứng dụng này đã giúp thành phố Đồng Xoài được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam tặng giải Thành phố điều hành, quản lý thông minh năm 2022.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số:

+ UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDŞ ngày 15/3/2022. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các sở, ban, ngành triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

+ Về phát triển hạ tầng số: Để tạo nền tảng cho hoạt động chuyển đổi số, tại tỉnh đã cải tạo, nâng cấp mạng 4G, mở rộng vùng phủ sóng, đảm bảo việc khai thác dữ liệu nhanh, tiện lợi. Giai đoạn năm 2022 - 2025 dự kiến đầu tư thêm 16 trạm BTS, đảm bảo đủ các tuyến, chốt trọng yếu của đường tuần tra biên giới; Tiếp tục triển khai, xây dựng trạm BTS tại các vùng lõm sóng trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển chính quyền số: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số”; Triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hoạt động hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

+ Phát triển kinh tế số và xã hội số: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/4/2022 triển khai “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 09/5/2022 triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Phước chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế.

Ngành thuế thực hiện nhiều chương trình, ứng dụng liên quan tới chuyển đổi số và hiện đại hóa công tác thuế để giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, như: tích hợp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, triển khai ứng dụng dịch vụ thuế điện tử trên nền tảng thiết bị di động thông minh (eTax mobile), quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và đặc biệt là với dịch vụ hóa đơn điện tử...

+ Về triển khai Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở đại trà (MOOCs) trên địa bàn tỉnh: Tỉnh Bình Phước đã phối hợp với Cục Tin học hóa để tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã với 378 tài khoản học viên tham gia; Phổ cập kỹ năng số đến Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân với 6.415 tài khoản thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia học. Hiện tại, tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai nền tảng MOOCs trên địa bàn tỉnh.

3.2.5. Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng

Tại tỉnh đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng

cứu sự cố an toàn thông tin mạng, theo đó đã phân công các thành viên tham gia phối hợp xử lý, ứng cứu sự cố.

Công tác an toàn, an ninh thông tin tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), triển khai cài đặt phần mềm chống mã độc Cyradar trong cơ quan nhà nước tỉnh với 3.048 máy tính được bảo vệ, giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, từ đó phối hợp phân tích, ngăn ngừa ứng phó xử lý sự cố hiệu quả trước các cuộc tấn vào hệ thống công nghệ thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

Trong năm đã phát hiện và xử lý 271785 mối nguy hại, trong đó có 3048 mối nguy hại cao. Tất cả đã được khắc phục và bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước. Tại tỉnh đã có 100% máy chủ, máy trạm đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

3.2.6. Thanh tra, kiểm tra

Đã tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực Bưu chính chuyên phát trên địa bàn tỉnh đối với 09 doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát; 03 đơn vị phát thanh, truyền hình và báo; kiểm tra 01 cuộc kiểm tra về in và phát hành xuất bản phẩm; Tổ chức 02 đợt kiểm tra về hoạt động Inetrnet, trò chơi điện tử. Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm là 111.250.000 đồng.

(Kèm theo phụ lục báo cáo số 5)

3.2.7. Kết quả thực hiện các nội dung công tác nội bộ cơ quan

- Công tác cải cách hành chính:

+ Thực hiện cải cách hành chính tại tỉnh (xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong cải cách hành chính): Công tác chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại tỉnh với các nội dung đã thực hiện tại Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 09/3/2022 về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Các nội dung Kế hoạch đã và đang triển khai hoàn thành trong năm 2022.

+ Công tác cải cách hành chính tại Sở: Sở đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-STTTT ngày 07/01/2022 về cải cách hành chính nhà nước năm 2022 tại Sở Thông tin và Truyền thông. Đã ứng dụng Hộp không giấy, hộp trực tuyến/online tại cơ quan; ký số và phát hành 100% văn bản điện tử hành chính thông thường; tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý với 100% TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 4; ban hành lại quy trình trách nhiệm giải quyết TTHC tại Sở; tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính với tổng thời gian

cắt giảm 178 ngày đối với 45 TTHC (35 cấp tỉnh và 10 huyện); trong năm 2022, tất cả TTHC của Sở đều được giải quyết đúng và trước hạn.

- Công tác quản lý tổ chức, cán bộ: Công tác tổ chức, cán bộ: Sở hiện có 20 công chức và 17 viên chức, đã hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy với 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 đơn vị sự nghiệp. Hoạt động của bộ máy tổ chức ổn định, Sở đang xin chủ trương UBND tỉnh cho tham mưu Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở phù hợp với quy định mới tại Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong năm, Sở được bổ sung 01 Phó Giám đốc Sở; đã thực hiện công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 theo quy định; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 02 chức danh lãnh đạo cấp phòng, đơn vị; điều động 04 vị trí công tác; 01 công chức xin chuyển công tác ra khỏi ngành; 06 công chức, viên chức thi đậu nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, thanh tra viên chính; có 32 lượt công chức, viên chức được cử tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn; 100% công chức, viên chức có bằng đại học trở lên, trong đó có 05 thạc sĩ.

- Về quản lý hoạt động cơ quan: Sở đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy định cho hoạt động của cơ quan như: Quy chế làm việc; Nội quy cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy định về quy tắc ứng xử của công chức, lao động; Quy chế tiếp công dân; Quy chế về công tác văn thư; Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước... Trong năm, Công chức, viên chức đã nghiêm túc thực hiện các quy định, quy chế làm việc của Sở, một số trường hợp chưa chấp hành nghiêm thời gian làm việc đã được nhắc nhở, chấn chỉnh.

- Công tác thi đua khen thưởng: Sở đã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung và chỉ tiêu thi đua trong đơn vị; triển khai cho 100% công chức, viên chức đăng ký xây dựng nếp sống văn minh và cam kết không vướng vào các tệ nạn xã hội; 100% tập thể, cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua. Ngoài ra Sở đã ban hành 09 Kế hoạch phát động các phong trào thi đua, như: Phong trào thi đua Ngành Thông tin và Truyền thông chung sức xây dựng nông thôn mới; Phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thi đua thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; Phong trào thi đua doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển... Công tác thi đua trong Đảng cũng như chính quyền đã được triển khai nghiêm túc tại Sở.

- Công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Sở đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-STTTT ngày 10/02/2022 về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Kế hoạch số 03-KH/CB-STTTT ngày 25/3/2022 của Chi bộ về triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-STTTT ngày 10/5/2022 của Sở về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan năm 2022; Ban hành phân công

nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với chức năng nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan.

Tập thể Ban Giám Sở đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong điều hành hoạt động tại cơ quan, nhất là trong công tác cán bộ, tài chính. Những công việc có tính chất quan trọng đều được đưa ra tập thể bàn bạc, thảo luận và thống nhất để chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo xin ý kiến Cấp ủy theo đúng quy chế làm việc. Các tổ chức đoàn thể trong cơ quan và Ban Thanh tra nhân dân đã phát huy tốt vai trò giám sát trong việc thực hiện quy chế dân chủ.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí cũng như công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; kê khai minh bạch tài sản của cá nhân theo quy định; sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức biên chế, ngân sách nhà nước. Cấp ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên quán triệt, giáo dục phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan. Trong năm, chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng và không có đơn thư khiếu nại tố cáo về tham nhũng đối với công chức, viên chức Sở.

3.2.8. Hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Trung tâm đã vận hành hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh; tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công; triển khai công tác đào tạo, tập huấn nhân lực CNTT; tham gia tích cực các chương trình chuyển đổi số tại tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh. Đánh giá chất lượng công việc chuyên môn, Trung tâm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo kế hoạch công tác và xử lý những nhiệm vụ phát sinh trong năm 2022, cụ thể như:

- Hoạt động hỗ trợ ứng dụng dùng chung của tỉnh: Trung tâm tổ chức vận hành tốt các ứng dụng dùng chung tại tỉnh, như: Hội nghị truyền hình trực tuyến; Quản lý hệ thống mail công vụ tỉnh; hệ thống Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống chống mã độc; Hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị về chữ ký số, phần mềm Quản lý văn bản; Hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành; Vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh...; Hỗ trợ kỹ thuật 249 đơn vị (QLVB, DVC, hợp không giấy); Hỗ trợ hotline: 1035 cuộc hỗ trợ DVC, mail công vụ, QLVB; Thiết kế 269 banner, infographic, khẩu hiệu tuyên truyền đăng trên Cổng thông tin điện tử và các màn hình led.

- Hoạt động dịch vụ sự nghiệp: Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin; tư vấn giám sát, quản lý dự án, đấu thầu năm 2022 với hơn 30 dự án, cho 14 cơ quan, sở ngành, huyện, thị và các tỉnh khác.

- Hoạt động của Trung tâm IOC: Tổ chức vận hành ổn định hoạt động Trung tâm điều hành thông minh tỉnh, kết nối với 03 Trung tâm IOC cấp huyện; cập nhật cơ bản các số liệu của 10 lĩnh vực điều hành, giám sát; Tổ chức tập

huấn, sử dụng binhphuoc today; Tập huấn báo cáo dữ liệu định kỳ qua phần mềm LRIS cho các sở, ban, ngành.

- Hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh (TTĐT): Duy trì tác nghiệp thường xuyên hàng ngày đối với Công TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh, đã cập nhật 14.612 tin bài, video, infographic, thông tin tuyên truyền các loại. Đối với Công báo điện tử, đã chỉnh lý và đăng tải 1.153 Văn bản Quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt trên Trang Công báo điện tử tỉnh và ứng dụng Công báo Bình Phước.

3.2.9. Hoạt động thông tin, truyền thông tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Trong năm 2022, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện tốt các nội dung định hướng tuyên truyền của Sở, triển khai hiệu quả công tác thông tin cơ sở, điển hình như: Đồng Xoài, Phú Riềng, Bù Đăng, Bình Long.

Công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại địa phương đã thể hiện rõ nét hơn vai trò chuyên môn của Phòng Văn hóa và Thông tin, như: Đồng Xoài, Phước Long. Tuy nhiên do hạn chế về nhân lực chuyên môn nên các Phòng còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ này. Về hạ tầng công nghệ thông tin, 100% cơ quan cấp huyện được trang bị máy tính có kết nối internet, thực hiện ký số, phát hành văn bản điện tử, ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử; việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ được tăng cường, tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử tăng cao hơn năm trước.

Hoạt động bưu chính, viễn thông, internet với 100% các huyện, thị xã, thành phố có đường truyền internet, có điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông; việc thẩm định, tham mưu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử và đại lý internet công cộng được thực hiện tốt.

Công tác thanh tra, kiểm tra tại địa đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý đối với các trường hợp vi phạm, nhất là trong các hoạt động đại lý internet, quảng cáo, rao vặt trái phép, hệ thống cáp treo viễn thông làm mất mỹ quan đô thị...

Trong năm, hoạt động của các Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đã bám sát định hướng, đảm bảo yêu cầu trong công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh đến với nhân dân, phản ánh kịp thời, đầy đủ những hoạt động nổi bật, các sự kiện thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Các Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đã đảm bảo việc tiếp và phát sóng của đài tỉnh và trung ương; cộng tác tin, bài với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Khó khăn, hạn chế

- Việc phủ sóng thông tin di động tại các khu vực biên giới phục vụ an ninh quốc phòng còn nhiều khó khăn. Sở đã phối hợp với các ngành liên quan và doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ này và đã xây dựng cụ thể lộ trình thực hiện đến năm 2025.

- Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025 đến nay vẫn chưa được phê duyệt, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tại tỉnh.

- Công tác tuyên truyền về thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài (Tiếng Anh, Campuchia...) chưa thường xuyên với nhiều hình thức (Hiện nay mới chỉ thực hiện chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh).

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vẫn còn một số nội dung công việc chuyên môn tham mưu UBND tỉnh chậm tiến độ, nguyên nhân được xác định có cả yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó có sự phối hợp của nhiều ngành, địa phương nên chưa chủ động được thời gian thực hiện dẫn đến trễ hạn.

2. Nguyên nhân của hạn chế

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phụ thuộc khá nhiều phía từ Trung ương cũng như các sở, ngành, địa phương; Có nhiều nội dung gấp, khó, chưa có tiền lệ nên trong quá trình tham mưu và áp dụng triển khai thực tế còn lúng túng dẫn đến chậm trễ tiến độ công việc.

Đối với dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025, do có sự thay đổi quy trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dẫn đến chậm tiến độ, Sở đang tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện.

Về phủ sóng thông tin di động tại các khu vực biên giới, do các vị trí xây dựng trạm thông tin di động (BTS) chưa có điện (hiện nay chưa thống nhất được phương án đầu tư đường điện hay năng lượng mặt trời, tuy nhiên về yêu cầu kỹ thuật cần phải dùng nguồn điện lưới để có sự vận hành ổn định, Sở đang phối hợp với các ngành để thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh); về khó khăn đất xây dựng, sẽ làm việc với đơn vị quản lý hoặc cá nhân được giao đất để thống nhất phương án giao đất xây dựng trạm BTS.

3. Phương hướng nhiệm vụ khắc phục hạn chế

- Bám sát và thực hiện tốt những chỉ đạo, nhiệm vụ UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc năm 2023 phù hợp, thiết thực, khả thi.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được ban hành tại các Kế hoạch, Chương trình, Đề án được phê

duyet; chú trọng công tác phối hợp giữa các bên để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường phối hợp với các sở ngành, địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện nhiệm vụ của Sở; tạo sự liên kết phát triển của các doanh nghiệp trong ngành vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kể cả mạng xã hội.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, cán bộ, thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng phù hợp đáp ứng yêu cầu công tác ngày càng cao.

- Nâng cao trách nhiệm, vai trò tham mưu của công chức, viên chức cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác chuyên môn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 05 năm 2021 - 2026, góp phần triển khai các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Ngành Thông tin và Truyền thông tiếp tục nêu cao tinh thần quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao để đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2023, theo định hướng phát triển ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở sẽ triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và sẽ phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng đẩy mạnh toàn diện công tác chuyển đổi số tại tỉnh; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án của ngành; tăng cường công tác cải cách hành chính; tiếp tục định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet. Cụ thể một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

- Phối hợp các cơ quan chức năng Bộ Thông tin và Truyền thông giải quyết các vấn đề về tư nhân hoá báo chí, báo hoá tạp chí, trang tin, mạng xã hội.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; Tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo thông tin tại tỉnh; Hoàn thành dự án đầu tư công Hệ thống loa truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực Bưu chính, viễn thông

- Tổ chức giải quyết triệt để sim rác tại tỉnh; triển khai mạng 5G thương mại, ưu tiên trước các khu vực trung tâm và khu công nghiệp.

- Tham mưu văn bản triển khai Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tham mưu triển khai thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh năm 2023; Tiếp tục chỉnh trang, bố cấp viễn thông tại tỉnh để đảm bảo an toàn và

mỹ quan đô thị.

- Thẩm định, xác nhận mức độ hoàn thành tiêu chí Thông tin và Truyền thông trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh cho các đơn vị đăng ký đạt chuẩn trong năm 2023.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

- Tiếp tục chỉnh trang, bố cấp viễn thông tại tỉnh để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị; Triển khai các phương án đảm bảo thông tin liên lạc trên địa bàn.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện chuyển đổi số tại tỉnh, trong đó tập trung các mục tiêu về tạo ra dữ liệu và khai thác dữ liệu; công bố và xây dựng các cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương tại tỉnh; mở dữ liệu để kết nối chia sẻ; đảm bảo an toàn dữ liệu; tiếp tục nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng số lượng tài khoản sử dụng các nền tảng số tại tỉnh lên ít nhất 50%.

- Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị, CSDL, ứng dụng chuyên ngành theo các hạng mục thành phần của Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025” và theo chương trình, đề án đã được phê duyệt.

- Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng.

- Tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng y tế như nền tảng tư vấn, khám chữa bệnh và hội chẩn từ xa, hệ thống sức khỏe công dân, hồ sơ bệnh án điện tử...

- Triển khai và tổng kết mô hình chuyển đổi số cấp sở, huyện, xã.

- Triển khai Hội nghị, hội thảo thúc đẩy, hưởng ứng ngày chuyển đổi; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác An toàn, an ninh mạng

- Nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) đảm bảo luôn kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, Hệ thống an ninh mạng phục vụ

Chính phủ số của Quốc gia. Thường xuyên giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn kịp thời các sự cố tấn công an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

- Tổ chức tập huấn và 01 đợt diễn tập thực chiến an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Tinh gọn, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, có những biểu hiện phức tạp để kịp thời chấn chỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Xây dựng và hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc), phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trong tỉnh sử dụng.

- Phát triển, làm sạch, hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước, kết nối, tích hợp với các CSDL quốc gia, Hệ thống thông tin của Bộ ngành Trung ương, đưa về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của tỉnh. Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phát triển CSDL hạ tầng đô thị, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện... thống nhất, đồng bộ trên bản đồ nền GIS dùng chung.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ nhận dạng, học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

- Hoàn thành triển khai và vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh cấp huyện.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, du lịch, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, tài chính, sản xuất công nghiệp, thương mại,...; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số tham gia đầu tư phát triển các nền tảng này.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến, cập nhật các xu hướng chuyển đổi số, mô hình, giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực chuyên

ngành, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong doanh nghiệp, người dân ; hỗ trợ các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, đặc biệt là kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu cho người lao động.

- Triển khai Kế hoạch Nâng cao nhận thức, Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung đầu tư công về Truyền thanh thông minh; Đầu tư các cụm thông tin đối ngoại phục vụ công tác thông tin đối ở các khu vực biên giới, cửa khẩu (Sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt).

- Triển khai thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Hoàn thành nhiệm vụ phát triển mạng 5G tại tỉnh và phủ sóng khu vực biên giới.

- Phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); triển khai tốt hoạt động của Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử và quy định về đặt hàng tuyên truyền báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin thiết yếu.

- Đến năm 2025, kết thúc việc sử dụng truyền thanh FM, chuyển sang thực hiện 100% truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo báo cáo tổng kết công tác năm 2022, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và định hướng phát triển giai đoạn năm 2023-2025 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT, VPĐD. BTTTT tại TP.HCM;
- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1**Các số liệu lĩnh vực báo chí, truyền thông năm 2022***(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Sở Thông tin và Truyền thông)***1. Các cơ quan báo chí và phóng viên thường trú**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ghi chú
1	Thông tấn xã Việt Nam	Cơ quan thường trú
2	Báo nhân dân	Cơ quan thường trú
3	Báo người cao tuổi	Phóng viên thường trú
4	Báo người lao động	Phóng viên thường trú

2. Các cơ quan báo chí có thỏa thuận hợp tác thông tin với tỉnh

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ghi chú
1	Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Báo Sài Gòn giải phóng	
3	Báo Lao động	
4	Báo Thanh niên	
5	Báo Nông nghiệp Việt Nam	
6	Tạp chí Cộng sản	
7	Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam	
8	Đài tiếng nói Việt Nam (VOV)	
9	Báo Quân đội nhân dân	
10	Báo Tuổi trẻ	
11	Thông tấn xã Việt Nam	
12	Báo VietnamNet	
13	Báo Vnexpress	

3. Các Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ghi chú
1	Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố Đồng Xoài	
2	Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã Chơn Thành	
3	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Đồng Phú	
4	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Bù Đốp	
5	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Hớn Quản	
6	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Bù Gia Mập	
7	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Lộc Ninh	
8	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Phú Riềng	
9	Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã Bình Long	
10	Đài Truyền thanh – Truyền hình thị xã Phước Long	
11	Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Bù Đăng	

4. Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước

STT	Tên các đơn vị	Tên miền
1.	Tỉnh ủy Bình Phước	https://tinhuymbinhphuoc.vn/
2.	Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước	https://binhphuoc.gov.vn/
3.	Điện lực Bình Phước	http://pcbinhphuoc.evnspsc.vn
4.	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước	http://chuthapdobinhphuoc.org.vn
5.	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bình Phước	http://khuyencongbinhphuoc.gov.vn
6.	Công an tỉnh	https://congan.binhphuoc.gov.vn/
7.	Tỉnh đoàn Bình Phước	https://tinhdoanbinhphuoc.vn/
8.	Ban Tuyên giáo	http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/
9.	Thư Viện Tỉnh	thuvienbinhphuoc.org.vn
10.	Hội Phụ nữ	http://phunubinhphuoc.org.vn
11.	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	http://mattranbinhphuoc.org.vn
12.	Huyện ủy Lộc Ninh	http://huyenuylocninh.vn
13.	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	vannghebinhphuoc.org.vn
14.	Huyện đoàn Bù Đốp	https://tuoitrebudop.org.vn/
15.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	danvanbinhphuoc.vn
16.	Liên hiệp các Hội khoa học Kỹ thuật Bình Phước	https://lienhiephoibinhphuoc.vn/
17.	Huyện ủy Bù Đốp	huyenuybudop.vn
18.	Phổ biến giáo dục pháp luật	https://pbgdpl.binhphuoc.gov.vn/
19.	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND	https://dbnd.binhphuoc.gov.vn/
20.	Sở Tư pháp	http://stp.binhphuoc.gov.vn
21.	Sở tài chính	http://stc.binhphuoc.gov.vn
22.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	http://sldtbxh.binhphuoc.gov.vn
23.	Sở Xây dựng	http://sxd.binhphuoc.gov.vn
24.	Sở Giao thông vận tải	http://sogiaothongvantaibp.gov.vn
25.	Sở Khoa học và Công nghệ	http://dostbinhphuoc.gov.vn
26.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	http://www.skhdtbinhphuoc.gov.vn
27.	Sở Tài nguyên và Môi trường	http://tnmtbinhphuoc.gov.vn
28.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	http://sonongnghiepbp.gov.vn
29.	Sở Giáo dục và Đào tạo	http://binhphuoc.edu.vn
30.	Sở Y tế	http://syt.binhphuoc.gov.vn
31.	Sở Nội vụ	http://www.sonoivubinhphuoc.gov.vn
32.	Sở Công thương	http://www.socongthuongbp.gov.vn
33.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	http://vhttdlbinhphuoc.gov.vn
34.	Sở Ngoại vụ	http://songoaivu.binhphuoc.gov.vn
35.	Sở Thông tin và Truyền thông	https://stttt.binhphuoc.gov.vn/vi/stttt/
36.	Thanh tra tỉnh	http://thanhtra.binhphuoc.gov.vn
37.	Liên Đoàn lao động tỉnh	http://www.ldldbinhphuoc.org.vn
38.	Cục Hải quan	http://haiquan.binhphuoc.gov.vn
39.	Cục Thống kê	http://ctk.binhphuoc.gov.vn

40	Cục Thuế	https://binhphuoc.gdt.gov.vn/wps/portal
41	Chi cục kiểm lâm	http://kiemlambinhphuoc.vn
42	Viện Kiểm soát Nhân dân tỉnh	http://vksbinhphuoc.gov.vn
43	Ban Quản lý Khu kinh tế	http://www.eza-binhphuoc.gov.vn
44	Ban Dân tộc	https://binhphuoc.gov.vn/vi/bdt/
45	Hội Nông dân	http://hoinongdan.binhphuoc.gov.vn
46	Hội Luật gia tỉnh Bình Phước	https://hlgbinhphuoc.org.vn/
47	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư TM&DL	http://www.binhphuocittpc.gov.vn
48	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước	http://binhphuoc.baohiemxahoi.gov.vn
49	Liên minh Hợp tác xã	http://kthtbinhphuoc.gov.vn
50	Trung tâm giới thiệu việc làm	http://vlbinhphuoc.vieclamvietnam.gov.vn
51	Thị xã Bình Long	http://binhlong.binhphuoc.gov.vn
52	Thị xã Phước Long	http://phuoclong.binhphuoc.gov.vn
53	Thị xã Đồng Xoài	http://dongxoai.binhphuoc.gov.vn
54	Huyện Đồng Phú	http://dongphu.gov.vn
55	Huyện Bù Đốp	http://budop.binhphuoc.gov.vn
56	Huyện Hớn Quản	http://honquan.binhphuoc.gov.vn
57	Thị xã Chơn Thành	http://chonthanh.binhphuoc.gov.vn
58	Huyện Lộc Ninh	http://locninh.binhphuoc.gov.vn
59	Huyện Bù Đăng	http://budang.binhphuoc.gov.vn
60	Huyện Bù Gia Mập	http://bugiamap.binhphuoc.gov.vn
61	Huyện Phú Riềng	http://phurieng.binhphuoc.gov.vn/

5. Các cơ sở in được cấp phép

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ghi chú
1	Nhà in Báo Bình Phước	
2	Cơ sở in ấn Minh Quân Bình Phước.	
3	Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Thanh Niên	
4	Công ty TNHH MTV Tâm Nhìn Mới	
5	Cơ sở in Toàn Thắng	
6	Cơ sở in ấn, photocopy, văn phòng phẩm 79	
7	Công ty TNHH MTV TM& Quảng cáo Sao Việt	
8	Công ty TNHH Bao bì cao cấp S&K ViNa	
9	Công ty TNHH New Apparel Far Eastern (Việt Nam)	
10	Công ty TNHH In Hoa Hồng YI	
11	Công ty Quốc tế TK	
12	Công ty TNHH Chuanngyuang vietnam	
13	Công ty TNHH MTV Ninh Bình Phước	

Tổng cộng: 05 mục

PHỤ LỤC 2
SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu các năm		So sánh (tăng/giảm so với năm trước)
			2021	2022	
1	Số DN bưu chính	Doanh nghiệp	10	14	Tăng 4
2	Số điểm cung cấp dịch vụ bưu chính	Điểm	156	213	Tăng 57
2.1	Bưu cục	Điểm	33	90	Tăng 57
2.2	Bưu điện VHX	Điểm	76	76	Không tăng
2.3	Thùng thư công cộng	Thùng	20	0	Giảm 20
2.4	Điểm cung cấp của các doanh nghiệp bưu chính khác	Điểm	27	47	Tăng 20
2.5	Bán kính phục vụ bình quân	Km	3,75	3,21	Tăng 0,55
2.6	Tổng cộng doanh thu (tỷ đồng)		102,4	233,902	Tăng 131,502
	Tổng cộng:				

Danh sách Bưu điện VHX đang hoạt động năm 2022

STT	Đơn vị	BĐ-VHX	Tình trạng hoạt động
1	Bình Long	Thanh Phú	Đang hoạt động
2	Bình Long	An Phú (BL)	Đang hoạt động
3	Lộc Ninh	Lộc Thuận	Đang hoạt động
4	Lộc Ninh	Lộc Quang	Đang hoạt động
5	Lộc Ninh	Lộc Hiệp	Đang hoạt động
6	Lộc Ninh	Lộc An	Đang hoạt động
7	Lộc Ninh	Lộc Hoà	Đang hoạt động
8	Lộc Ninh	Lộc Tấn	Đang hoạt động

9	Lộc Ninh	Lộc Thiện	Đang hoạt động
10	Lộc Ninh	Lộc Thái	Đang hoạt động
11	Lộc Ninh	Lộc Điền	Đang hoạt động
12	Lộc Ninh	Lộc Thành	Đang hoạt động
13	Lộc Ninh	Lộc Hưng	Đang hoạt động
14	Lộc Ninh	Lộc Khánh	Đang hoạt động
15	Lộc Ninh	Lộc Thạnh	Đang hoạt động
16	Lộc Ninh	Lộc Thịnh	Đang hoạt động
17	Lộc Ninh	Lộc Phú	Đang hoạt động
18	Đồng Xoài	Tiến Thành	Đang hoạt động
19	Đồng Xoài	Tiến Hưng	Đang hoạt động
20	Chơn Thành	Thành Tâm	Đang hoạt động
21	Chơn Thành	Minh Thành	Đang hoạt động
22	Chơn Thành	Minh Long	Đang hoạt động
23	Chơn Thành	Quang Minh	Đang hoạt động
24	Chơn Thành	Minh Thắng	Đang hoạt động
25	Hớn Quản	Tân Hưng 2	Đang hoạt động
26	Hớn Quản	An Khương	Đang hoạt động
27	Hớn Quản	Thanh An	Đang hoạt động
28	Hớn Quản	An Phú HQ	Đang hoạt động
29	Hớn Quản	Minh Đức	Đang hoạt động
30	Hớn Quản	Thanh Bình	Đang hoạt động
31	Hớn Quản	Phước An	Đang hoạt động
32	Hớn Quản	Đồng Nơ	Đang hoạt động
33	Hớn Quản	Tân Hiệp	Đang hoạt động
34	Hớn Quản	Minh Tâm	Đang hoạt động
35	Hớn Quản	Tân Quan	Đang hoạt động
36	Bù Đốp	Hưng Phước 2	Đang hoạt động
37	Bù Đốp	Thiện Hưng	Đang hoạt động
38	Bù Đốp	Thanh Hòa	Đang hoạt động
39	Bù Đốp	Tân Tiến 2	Đang hoạt động
40	Bù Đốp	Phước Thiện	Đang hoạt động
41	Đồng Phú	Tân Lợi ĐP	Đang hoạt động
42	Đồng Phú	Tân Hưng	Đang hoạt động
43	Đồng Phú	Tân Phước	Đang hoạt động
44	Đồng Phú	Đồng Tâm	Đang hoạt động
45	Đồng Phú	Thuận Lợi	Đang hoạt động
46	Đồng Phú	Tân Hòa	Đang hoạt động

47	Đông Phú	Tân Lập	Đang hoạt động
48	Bù Gia Mập	Phú Văn	Đang hoạt động
49	Bù Gia Mập	Đức Hạnh	Đang hoạt động
50	Bù Gia Mập	Bù Gia Mập	Đang hoạt động
51	Bù Gia Mập	Bình Thắng	Đang hoạt động
52	Bù Gia Mập	Phước Minh	Đang hoạt động
53	Phước Long	Sơn Giang	Đang hoạt động
54	Phước Long	Phước Tín	Đang hoạt động
55	Phước Long	Long Giang	Đang hoạt động
56	Bù Đăng	Đông Nai	Đang hoạt động
57	Bù Đăng	Thọ Sơn	Đang hoạt động
58	Bù Đăng	Đắc Nhau	Đang hoạt động
59	Bù Đăng	Bom Bo	Đang hoạt động
60	Bù Đăng	Thống Nhất	Đang hoạt động
61	Bù Đăng	Nghĩa Trung	Đang hoạt động
62	Bù Đăng	Đăng Hà	Đang hoạt động
63	Bù Đăng	Phước Sơn	Đang hoạt động
64	Bù Đăng	Đoàn kết	Đang hoạt động
65	Bù Đăng	Nghĩa Bình	Đang hoạt động
66	Bù Đăng	Đường 10	Đang hoạt động
67	Bù Đăng	Phú Sơn	Đang hoạt động
68	Bù Đăng	Bình Minh	Đang hoạt động
69	Phú Riêng	Bình Sơn	Đang hoạt động
70	Phú Riêng	Long Hưng	Đang hoạt động
71	Phú Riêng	Long Hà	Đang hoạt động
72	Phú Riêng	Long Tân	Đang hoạt động
73	Phú Riêng	Phú Trung	Đang hoạt động
74	Phú Riêng	Bình Tân	Đang hoạt động
75	Phú Riêng	Phước Tân	Đang hoạt động
76	Phú Riêng	Long Bình	Đang hoạt động

Ghi chú: Điểm BDVHX đang hoạt động 76 điểm, đạt 100% điểm bưu chính có người phục vụ.

PHỤ LỤC 3
SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Đơn vị	Số liệu các năm		So sánh
			2021	2022	
1	Tổng số điện thoại	Thuê bao	1,179,439	1,145,201	Giảm 11%
1.1	Di động	Thuê bao	1,167,342	1,135,700	Giảm 3%
1.2	Cố định	Thuê bao	12,097	9,501	Giảm 21%
2	Thuê bao internet	Thuê bao	889,194	951,201	Tăng 7%
3	Số DN viễn thông	Doanh nghiệp	07	07	Không tăng
5	Cột ăng ten (BTS)	Cột	1,868	1,968	Tăng 5,35%
6	Doanh thu	Tỷ đồng	1,509	1,708 tỷ	Tăng 13,2%
	Cộng: 06 mục				

PHỤ LỤC 4
SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh năm 2022 với 2021	Ghi chú
1	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Điểm cầu	128	148	Tăng 20 điểm cầu	
2	Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	có/không	Có	Có		
3	Hệ thống thư điện tử tỉnh	User	6.170	7.869	Tăng 1.676	
4	Mạng truyền số liệu chuyên dùng	số điểm lắp đặt	310	310		
5	Ứng dụng chữ ký số	Cá nhân/tổ chức	2.865	3.545	Tăng 680	
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	dịch vụ				
6.1	<i>Dịch vụ công mức độ 3</i>	dịch vụ	324	167	Giảm 157	Rà soát, nâng cấp DVC mức 4
6.2	<i>Dịch vụ công mức độ 4</i>	dịch vụ	1.341	1.471	Tăng 130	
7	Hệ thống thông tin một cửa điện tử	đơn vị sử dụng	162	162		
8	Các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh	Hệ thống/ Phần mềm	Hệ thống cơ sở dữ liệu: GIS, hành chính công, Vnedu, Soc, Cyradar, LRIS, Bình Phước Today, Tổng đài 1022, EOC, phần mềm lưu trữ, Lắng nghe mạng xã hội, công y tế, camera an ninh giao thông			
9	Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh	Trung tâm IOC	04	04		
10	Triển khai giải pháp an toàn thông tin, an toàn dữ liệu	Trung tâm SOC	01 (Theo chuẩn SOC)	01 (Theo chuẩn SOC)		
	Tổng cộng: 10 mục					

PHỤ LỤC 5
THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác Sở Thông tin và Truyền thông)

ST T	Lĩnh vực	Số lượng đơn vị được kiểm tra	Số đơn vị bị xử phạt VPHC	Số tiền xử phạt VPHC (đồng)	Ghi chú
1	Bưu chính, chuyển phát	10	05	103.500.000	
2	Phát Thanh, truyền hình	03	0	0	
3	Phát hành xuất bản phẩm	04	0	0	
4	Internet, trò chơi điện tử	07	03	7.750.000	
	Tổng cộng:	24	8	111.250.000	

Phụ lục 6
CÁC QUY ĐỊNH, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH
ĐÃ THAM MUỘU UBND TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
I	BAN HÀNH QUY CHẾ, QUY ĐỊNH	
1.	Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 31/01/2022	Ban hành quy chế quản lý, khai thác, vận hành Trung tâm Điều hành Thông minh tỉnh và Trung tâm Điều hành thông minh cấp huyện
2.	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	Ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS tỉnh Bình Phước
3.	Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 07/3/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước
4.	Quyết định 757/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước
5.	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	Thành lập tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về chuyển đổi số
6.	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	Quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã
7.	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	Ban hành Danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bình Phước
8.	Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	Ban hành quy định Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước
9.	Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với mạng Truyền số liệu chuyên dụng cấp II
10.	Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Phước
11.	Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	Ban hành Đề án “phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
12.	Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	Ban hành Đề án “Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030”
13.	Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	Ban hành Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
		biển hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030”
14.	Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	Phê duyệt Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030
15.	Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	Về kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về Internet và phòng, chống in lậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
II	ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH	
1.	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 11/2/2022	Kế hoạch tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí đầu Xuân Nhâm Dân 2022
2.	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 01/3/2022	Kế hoạch Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước
3.	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 07/3/2022	Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh năm 2022
4.	Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/3/2022	Kiểm tra việc triển khai các dự án Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2022
5.	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022	Kế hoạch về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030
6.	Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 20/4/2022	Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình
7.	Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 31/3/2022	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đến ngày 19/5/2022
8.	Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/4/2022	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh
9.	Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 21/4/2022	Về triển khai thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022
10.	Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/5/2022	Về triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
11.	Kế hoạch số 127/KH-UBND	Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
	ngày 06/5/2022	ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước
12.	Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022	Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022
13.	Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 26/5/2022	Phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022 -2025” trên địa bàn tỉnh Bình Phước
14.	Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/5/2022	Kiểm tra tiến độ nhiệm vụ theo Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/5/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
15.	Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/5/2022	Họp tập kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại tỉnh Thái nguyên năm 2022
16.	Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 01/6/2022	Triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh Chuyển đổi số để phát triển chính quyền số” từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/8/2022.
17.	Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/6/2022	Chuyển đổi số IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025
18.	Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 22/7/2022	Triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà phổ cập về kỹ năng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022
19.	Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 12/8/2022	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ
20.	Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 18/8/2022	Triển khai Đề án phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2022
21.	Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 22/8/2022	Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước
22.	Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 29/8/2022	Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
23.	Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 08/9/2022	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại một số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh
24.	Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 08/9/2022	Về triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025”
25.	Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 30/9/2022	Triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước
26.	Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022	Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030
27.	Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 05/10/2022	Kế hoạch Tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2022
28.	Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 14/10/2022	Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 9 tháng triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030
III	CHỈ THỊ, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO	
1.	Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 25/6/2022	Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước
2.	Công văn số 1812/UBND- KGVX ngày 19/7/2022	Về việc phối hợp triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (giai đoạn 2021 - 2030) của Bộ Thông tin và Truyền thông
3.	Công văn số 1631/UBND- KGVX ngày 6/7/2022	Về sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước
4.	Công văn số 1739/UBND- KGVX ngày 12/7/2022	Về thành lập tạp chí Văn nghệ điện tử.
5.	Công văn số 1325/UBND- KGVX ngày 07/6/2022	Về Phối hợp thực hiện Đặc san Bình Phước - đầy khát vọng “cát cánh” sau hơn 25 năm tái lập tỉnh
6.	Công văn 969/UBND-	Về tổ chức thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
	KSTTHC ngày 04/5/2022	của Thủ tướng Chính phủ
7.	Công văn 1231/UBND-KGVX ngày 28/5/2022	Về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh
8.	Công văn 1970/UBND-KGVX ngày 28/7/2022	Về tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh năm 2022
9.	Công văn 2087/UBND-KGVX ngày 08/8/2022	Về đầu tư mua sắm phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh
10.	Công văn 2134/UBND-KGVX ngày 10/8/2022	Về sáp nhập Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP
11.	Công văn 2313/UBND-KSTTHC ngày 25/8/2022	Về thực hiện nghiêm việc đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia
12.	Công văn số 2767/UBND-KGVX ngày 28/9/2022	Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ
13.	Công văn 2877/UBND-TH ngày 04/10/2022	Về phối hợp tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số trong công tác quản trị doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất”
14.	Công văn 2796/UBND-TH ngày 25/10/2022	Về Hội thảo chuyển đổi số trong công tác quản trị tài chính nhà nước
15.	Công văn 2976/VPUBND-KT ngày 11/11/2022	Về báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia
16.	Công văn 3061/VPUBND-HCTC ngày 21/11/2022	Về triển khai bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến
IV	VĂN BẢN KHÁC	
1.	Văn bản số 199/UBND-KGVX ngày 26/01/2022	Về thực hiện nghiêm quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
2.	Văn bản số 296/UBND-KGVX ngày 26/01/2022	Về Ký kết hợp tác thông tin giai đoạn 2022-2023
3.	Báo cáo: Tham mưu UBND tỉnh 09 Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết, công tác năm,... về các lĩnh vực chuyên môn do Sở quản lý.	